

Bản án số: 134/2026/HS-ST  
Ngày 04-8-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Sầm Đức Hiệp

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Tăng Quốc Hiệu

2. Ông Nguyễn Văn Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Ly – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2026/TLST-HS ngày 07/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2026/QĐXXST-HS ngày 23/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh ngày 10/10/1987, tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm K (nay là xóm T phúc 2), xã Đ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng C và bà Hoàng Thị C1; Vợ: Hoàng Thị L; con: Có 02, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. **Có mặt.**

2. Hoàng Văn B, sinh ngày 13/01/1983, tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm K (nay là xóm T phúc 2), xã Đ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Hoàng Thị Đ; Vợ: Đàm Thị N; con: Có 01 con, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. **Có mặt.**

3. Nông Văn P, sinh ngày 06/02/1995, tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T (đã chết) và bà La Thị S; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo* Hoàng Văn H: Ông Triệu Bằng G - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm K (nay là xóm T), xã Đ, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Những người làm chứng:*

+ Hoàng Văn Q, sinh năm 1982.

Trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

+ Bế Văn N1, sinh năm 1981.

Trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

+ Phùng Văn Đ1, sinh năm 1979.

Trú tại xóm Đ (nay là xóm T), xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

+ Ngọc Văn D, sinh năm 1974.

Trú tại xóm K (nay là xóm T), xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

+ Hoàng Văn H1, sinh năm 1993.

Trú tại xóm K (nay là xóm T), xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

*Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 35 phút, ngày 27/3/2026, tổ công tác Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng phát hiện một người đàn ông đang đứng trước cửa nhà có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra xác định đối tượng tên Nông Văn P, sinh năm 1995, trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện trong túi quần phía trước bên trái P đang mặc có 02 gói được gói bằng giấy màu vàng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. P khai các gói nhỏ là ma túy, loại Heroine của P, mua về để sử dụng. Số ma túy trên P mua với Hoàng Văn B, sinh năm 1983, trú tại xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Sự việc được lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn P; vật chứng thu giữ gồm số ma túy nêu trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu hồng, màn hình cảm ứng, đã sử dụng.

Căn cứ vào lời khai của Nông Văn P: Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Hoàng Văn B. Kết quả phát hiện và thu giữ tại gầm giường ngủ của

B 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. B khai nhận là ma túy, loại Heroine của B, mua về nhằm mục đích sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Số ma túy trên, B mua với một người không rõ lai lịch tại khu vực gần chợ xã T, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra, trưa ngày 27/3/2026, B còn được mua ma túy với Hoàng Văn H 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn B; vật chứng thu giữ gồm số ma túy nêu trên; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi màn hình cảm ứng, màu đen và số tiền 1.800.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được: Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh C đã tiếp tục mở rộng điều tra vụ án, tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Hoàng Văn H. Kết quả phát hiện, thu giữ dưới đệm giường ngủ trên tầng 2 của Hoàng Văn H 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. H khai nhận là ma túy, loại Heroine, được H mua với những người đàn ông không quen biết tại khu vực xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, mục đích mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn H; vật chứng thu giữ gồm số ma túy nêu trên; 04 chiếc xilanh, đã sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng G1 và 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được:

Do Nông Văn P bản thân đã sử dụng ma túy từ năm 2020. Trước khi bị bắt, P đã nghiện và lệ thuộc vào ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/3/2026, P gọi điện thoại cho Hoàng Văn B hỏi mua ma túy về để sử dụng. B đồng ý. Khoảng một tiếng sau, P đi bộ đến xóm K, xã Đ, tỉnh Cao Bằng để gặp và mua với B 01 gói ma túy với số tiền 5.000.000 đồng. Mua được ma túy, P về nhà tách ra sử dụng một phần, phần còn lại chia thành hai gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng. Sau đó, cất giấu trong túi quần, đi bộ ra ngoài cửa thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy trên. Ngoài ra, P còn được mua ma túy với B 01 gói với số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 24/3/2026.

Hoàng Văn B thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 23/3/2026 đến khi bị bắt quả tang, loại ma túy bán là heroine. Ma túy bán không chia sẵn từ trước, khi có người hỏi mua Bằng mới chia ma túy với số tiền tương ứng. Địa điểm bán ma túy ở khu vực xung quanh xóm K, thời gian bán không cố định trong ngày. Những người muốn mua ma túy gọi điện hoặc đến gặp trực tiếp để hỏi và mua ma túy. Trước khi bị bắt, B đã bán ma túy cho những người sau:

- Bán ma túy cho Nông Văn P 02 lần; lần thứ nhất, bán với số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 24/3/2026; lần thứ hai, bán với số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 27/3/2026;

- Bán ma túy cho Hoàng Văn Q 01 lần với số tiền 500.000 đồng vào ngày 23/3/2026;

- Bán ma túy cho Bé Văn N1 01 lần với số tiền 300.000 đồng vào ngày 25/3/2026.

Tổng số tiền Hoàng Văn B thu được từ việc bán ma túy 04 (bốn) lần cho 03 (ba) người là 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Hoàng Văn H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 12/2025 đến khi bị bắt quả tang, loại ma túy bán là H2. Ma túy bán chia sẵn thành từng gói nhỏ từ trước. Địa điểm bán ma túy chủ yếu ở khu vực xung quanh xóm K, thời gian bán không cố định trong ngày. Những người muốn mua ma túy gọi điện hoặc đến gặp trực tiếp H để hỏi và mua ma túy. Trước khi bị bắt, H đã bán ma túy những người sau:

- Bán ma túy cho Hoàng Văn B 04 lần; 03 lần đầu, mỗi lần với số tiền 100.000 đồng vào khoảng đầu tháng 12/2025; lần gần nhất, bán với số tiền 200.000 đồng vào ngày 27/3/2026;

- Bán ma túy cho Phùng Văn Đ1 04 lần; 03 lần đầu, mỗi lần bán với số tiền 100.000 đồng vào khoảng tháng 10/2025 (âm lịch); lần gần nhất, bán với số tiền 200.000 đồng vào ngày 01/02/2026 (âm lịch);

- Bán ma túy cho Ngọc Văn D 01 lần với số tiền 100.000 đồng vào ngày 20/3/2026;

- Bán ma túy cho Hoàng Văn H1 04 lần; 03 lần đầu, mỗi lần bán với số tiền 100.000 đồng vào khoảng đầu tháng 12/2025; lần gần nhất bán với số tiền 200.000 đồng vào khoảng cuối tháng 12/2025.

Tổng số tiền Hoàng Văn H thu được từ việc bán ma túy 13 (mười ba) lần cho 04 (bốn) người là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Khi bắt các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã cân số chất bột màu trắng thu giữ kết quả: số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn P có khối lượng 0,99 gam (không phải chín mươi chín gam); số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn B có khối lượng 0,32 gam (không phải ba mươi hai gam); số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn H có khối lượng 0,14 gam (không phải mười bốn gam) và được Phòng K1, Công an tỉnh C giám định và kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong ba phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKSKV3 ngày 05/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS) và truy tố bị cáo Nông Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hoàng

Văn H, Hoàng Văn B về tội mua bán trái phép chất ma túy và truy tố Nông Văn P tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Hoàng Thị L trình bày: số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thu giữ trong bao tải trên tầng hai nhà ở là của chị L, nguồn gốc do chị L lao động, làm thuê mà có, số tiền này anh H không hề biết và anh H không có đóng góp đối với số tiền này, lý do chị cất giấu vì lo anh H thấy sẽ lấy đi tiêu sài cá nhân hết. Nay chị L đề nghị được trả lại số tiền này để phục vụ chi tiêu sinh hoạt trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị: Cho cả ba bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đều không có tiền án tiền phạm tội.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với hai bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn B: Xử phạt Hoàng Văn H, Hoàng Văn B mỗi bị cáo từ 07 đến 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo P: Xử phạt Nông Văn P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo. Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS):

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn B và Nông Văn P, tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu trong quá trình khám xét chỗ ở của Hoàng Văn H ngày 27/03/2026, xi lanh thu giữ đối với Hoàng Văn H ngày 27/03/2026, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong quá trình khám xét chỗ ở của Hoàng Văn B ngày 27/03/2026 và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "Vụ Nông Văn P - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, ngày 27/03/2026". Mặt sau phong bì có chữ ký của Nông Văn P cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C, vì đều là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 03 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen thu giữ của Hoàng Văn B, ngày 27/03/2026; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng gold thu giữ của Hoàng Văn H ngày 27/03/2026 và 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu hồng của Nông Văn P ngày 27/03/2026 đều là điện thoại của các bị cáo dùng để liên lạc bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu số tiền 1.800.000 đồng đối với Hoàng Văn B là tiền do bán ma túy mà có.

+ Truy thu: số tiền 6.000.000 đồng đối với bị cáo Hoàng Văn B và số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn H là tiền thu lợi bất chính do các bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có.

+ Trả lại cho chị Hoàng Thị L (vợ của bị cáo Hoàng Văn H) số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) khi tạm giữ trong quá trình khám xét chỗ ở bị cáo H, đây là tài sản riêng của chị L, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị L.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ về nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp, là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, đề nghị cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo có đơn và thuộc đối tượng được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm phạm tội; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 27/3/2026, tại khu vực xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nông Văn P đang tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,99 gam nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định số ma túy này P mua của bị cáo Hoàng Văn B với giá 5.000.000 đồng vào cùng ngày; trước đó ngày 24/3/2026 P còn mua của B 01 lần với giá 2.000.000 đồng.

Căn cứ lời khai của P và tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Hoàng Văn B, thu giữ 0,32 gam Heroine. Quá trình điều tra chứng minh được từ ngày 23/3/2026 đến khi bị bắt, B đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn P, Hoàng Văn Q và Bé Văn N1 tổng cộng 04 lần, thu lợi bất chính 7.800.000 đồng.

Tiếp tục mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Hoàng Văn H, thu giữ 0,14 gam Heroine. Quá trình điều tra xác định từ khoảng tháng 12/2025 đến khi bị bắt, H đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn B, Phùng Văn Đ1, Ngọc Văn D và Hoàng Văn H1 tổng cộng 13 lần, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng. Kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh C xác định toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của các bị cáo đều là ma túy, loại Heroine.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn B, mỗi lần bán ma túy là một hành vi phạm tội độc lập. Bị cáo B đã bán ma túy 04 lần cho 03 người; bị cáo H bán ma túy 13 lần cho 04 người. Do đó, các lần mua bán trái phép chất ma túy đều được dùng làm căn cứ xác định tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nông Văn P, bị cáo đã cất giấu trái phép 0,99 gam Heroine trong người nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Có căn cứ xác định số ma túy 0,99 gam thu giữ của bị cáo P có nguồn gốc do bị cáo B bán. Do đó, khi lượng hình đối với bị cáo B, Hội đồng xét xử xem xét cả khối lượng ma túy này.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đều nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, các bị cáo H, B nhằm thu lợi bất chính, bị cáo P nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn B, hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; đối với bị cáo Nông Văn P, hành vi phạm tội thuộc

trường hợp nghiêm trọng. Do vậy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vì vậy, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

[3]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn B tại khu vực gần chợ xã T, tỉnh Cao Bằng, do B không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý trong vụ án này là phù hợp. Đối với mua với những người đàn ông không quen biết tại khu vực xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng đã bán ma túy cho Hoàng Văn H, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người đã mua ma túy của các bị cáo gồm: Hoàng Văn Q, Bế Văn N1, Phùng Văn Đ1, Ngọc Văn D, Hoàng Văn H1 và Nông Văn P (trong các lần mua để sử dụng), Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hoặc không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều nghiện hoặc lệ thuộc vào ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; các mảnh giấy bạc, phong bì niêm phong vật chứng, các xilanh đã qua sử dụng và các vật không còn giá trị sử dụng của các bị cáo, vì đều là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Redmi của bị cáo Hoàng Văn B; 01 điện thoại Iphone

11 Promax của bị cáo Hoàng Văn H; 01 điện thoại VIVO của bị cáo Nông Văn P vì là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn B là tiền do phạm tội mà có.

Truy thu của bị cáo Hoàng Văn B số tiền 6.000.000 đồng và truy thu của bị cáo Hoàng Văn H số tiền 1.600.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho chị Hoàng Thị L (vợ bị cáo H) số tiền 5.000.000 đồng vì đây là tài sản hợp pháp của chị L, không phải tài sản chung của vợ chồng và không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H có đơn xin và thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Hoàng Văn B, Nông Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn B;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nông Văn P:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Nông Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

**2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/3/2026.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/3/2026.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn P 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 27/3/2026.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS);

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn B và Nông Văn P: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "Số 176/KL-KTHS Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn H cùng đồng phạm - Mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh C; 01 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "Số 178/KL-KTHS Hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn P có hành vi Tàng

trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh C.

+ Tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu trong quá trình khám xét chỗ ở của Hoàng Văn H ngày 27/03/2026, xi lanh thu giữ đối với Hoàng Văn H ngày 27/03/2026, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong quá trình khám xét chỗ ở của Hoàng Văn B ngày 27/03/2026 và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "Vụ Nông Văn P - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, ngày 27/03/2026". Mặt sau phong bì có chữ ký của Nông Văn P cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 03 chiếc điện thoại được đựng trong các phong bì sau: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen thu giữ của Hoàng Văn B, ngày 27/03/2026". Mặt sau phong bì có chữ ký của Hoàng Văn B cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu hồng của Nông Văn P ngày 27/03/2026". Mặt sau phong bì có chữ ký của Nông Văn P cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C và 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: "01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng gold thu giữ của Hoàng Văn H ngày 27/03/2026". Mặt sau phong bì có chữ ký của Hoàng Văn H cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C.

+ Tịch thu số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng đối với bị cáo Hoàng Văn B để nộp ngân sách nhà nước.

+ Truy thu số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng đối với bị cáo Hoàng Văn B và số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Văn H để nộp ngân sách nhà nước.

+ Trả lại cho chị Hoàng Thị L (vợ của bị cáo Hoàng Văn H), sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm K (nay là xóm T), xã Đ, tỉnh Cao Bằng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Kho vật chứng Công an tỉnh C theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 07/5/2026. Đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tạm giữ đối với Hoàng Văn H và số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) tạm giữ đối với Hoàng Văn B đang được tạm giữ trong tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng nộp tại Kho bạc Nhà nước khu vực I, Phòng Nghiệp vụ 2 theo Giấy nộp tiền số 12125610 ngày 01/7/2026 của N2 hành Thương mại Cổ phần C2, chi nhánh C3.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hoàng Văn B, Nông Văn P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần nội dung liên quan đến quyền lợi của mình tại Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ Cảnh sát điều tra Công an tỉnh CB;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh CB (PV06);
- Phòng Cảnh sát THAHS và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh CB (PC10);
- VKSND khu vực 3 – Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 3-Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Đoài Dương (bằng t/báo);
- Công an xã Đoài Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Sầm Đức Hiệp**